

## SỰ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU LAO ĐỘNG TỈNH TIỀN GIANG GIAI ĐOẠN 1995 - 2010

HUYỀN PHẠM DŨNG PHÁT\*

### TÓM TẮT

*Tiền Giang là tỉnh có quy mô dân số đông và cơ cấu dân số trẻ với số người trong độ tuổi lao động chiếm trên 60% dân số. Những năm gần đây, cơ cấu lao động của tỉnh đã có sự chuyển dịch tích cực. Tuy nhiên, do quá trình này diễn ra còn chậm nên đã ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Vì vậy, nghiên cứu quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động và đưa ra những giải pháp hợp lý cho chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành kinh tế là hết sức cần thiết với tỉnh Tiền Giang thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa.*

**Từ khóa:** dân số, cơ cấu lao động, Tiền Giang.

### ABSTRACT

#### *Shifting in the labor force structure in Tien Giang province during the period of 1995 – 2010*

*Tien Giang province has a high population scale and young population structure with the number of people at working age accounts for more than 60% of the population. In recent years, there is a positive shift in the labor force structure. However, slow process has affected significantly to the socio-economic development of the province. Thus researching the process of shifting and proposing appropriate solutions are essential in the era of industrialization and modernization.*

**Keywords:** population, labor force structure, Tien Giang.

### 1. Đặt vấn đề

Tiền Giang là một trong hai tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Dân số toàn tỉnh là 1.677.986 người (2010), cơ cấu dân số trẻ (số người trong độ tuổi lao động chiếm trên 60%). Trong mười lăm năm gần đây, bình quân mỗi năm dân số tăng thêm khoảng 6000 người, trong khi số người trong độ tuổi lao động lại tăng khoảng 12.000 người/năm cho thấy tỉnh có nguồn cung lao động dồi dào. [3]

Trong các vấn đề về lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động là vấn đề cần đặc biệt quan tâm; bởi vì khi cơ cấu lao động được chuyển dịch theo hướng tích cực sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển. Ngược lại, chuyển dịch cơ cấu theo hướng tiêu cực sẽ làm giảm tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, giảm chất lượng cuộc sống người lao động cùng hàng loạt vấn đề khác nảy sinh.

Những năm qua, cơ cấu lao động tỉnh Tiền Giang đã có nhiều thay đổi đáng kể. Bài viết phân tích và đánh giá sự chuyển dịch cơ cấu lao động của tỉnh,

\* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm điều chỉnh sự chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa.

## **2. Lao động tỉnh Tiền Giang và sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo các ngành kinh tế**

### **2.1. Khái quát về lao động tỉnh Tiền Giang**

*Về quy mô và biến động lao động*, kết quả điều tra lao động việc làm tỉnh Tiền Giang cho thấy bình quân mỗi năm nguồn lao động trong độ tuổi của tỉnh tăng khoảng 12.000 người [3]. Số người trong độ tuổi lao động của tỉnh năm 2010 là 1.072.413 người, chiếm 63,9% dân số. Lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân tăng từ 730.731 người năm 1995 lên 988.718 người năm 2010 (chiếm khoảng 2% lao động đang làm việc của cả nước). Dự báo đến năm 2020 lao động làm việc trong nền kinh tế quốc dân khoảng 1.106.000 người. [1], [4]

*Về cơ cấu sử dụng lao động*, lao động khu vực I có tỉ trọng giảm từ 72% năm 1995 xuống còn 62,6% năm 2010; trong khoảng thời gian tương ứng, lao động khu vực II tăng từ 8,5% lên 12,9%; lao động khu vực III tăng từ 19,5% lên 24,5%. Tỉ lệ lao động thất nghiệp chuyển biến tích cực theo hướng giảm dần, năm 2010 chỉ ở mức 2,5%. Cơ cấu lao động theo giới tính cũng có những tồn tại, mặc dù nữ giới luôn chiếm trên 50% dân số, nhưng trong 988.718 lao động đang làm việc năm 2010 thì lao động nữ chỉ chiếm tỉ trọng 46,7% (tỉ lệ tương ứng của cả nước là 50,5% dân số và 46,7% lao động đang làm việc) với tỉ lệ thất nghiệp là

3,3%, trong khi tỉ lệ này ở nam giới chỉ ở mức 1,9% [8], [9]. Điều này cho thấy lao động nữ gần như cân bằng với lao động nam trong nền kinh tế của tỉnh dù điều kiện để họ tham gia làm việc còn hạn chế.

*Về trình độ lao động*, Tiền Giang là tỉnh có biến động cơ học theo hướng di cư ở mức độ trung bình. Giai đoạn 1995 – 2010 có hơn 30.000 lao động trình độ trung học trở lên được đào tạo nhưng chỉ có khoảng 20.000 lao động làm việc trong tỉnh. Điều này cho thấy có rất nhiều lao động chuyên môn của tỉnh đi nơi khác làm việc hoặc được đào tạo ở nơi khác nhưng không về. Bên cạnh đó, trình độ lao động phổ thông bình quân hiện nay của tỉnh còn thấp với tỉ lệ người tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông lần lượt là 18,3%, 13,2%, cao hơn bình quân vùng đồng bằng sông Cửu Long (15,7%, 10,5%) nhưng còn thấp hơn nhiều so với bình quân của cả nước (32,4%, 19,6%) [5]. Lực lượng lao động không có chuyên môn kĩ thuật còn chiếm đến 90%, đây là một thách thức cho tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong việc tăng năng suất lao động, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động.

*Về thị trường lao động*, hiện nay những ngành nghề mà các doanh nghiệp trong tỉnh có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất vẫn là những ngành thâm dụng lao động như: dệt, thêu, giày da, túi xách, bao bì (chiếm 38,8%); may mặc, thiết kế thời trang (18,0%); tiếp thị, bán hàng, tư vấn (11,9%); chế biến nông thủy sản (4,3%). Theo cơ cấu trình độ tuyển dụng thì trình độ lao động phổ thông chiếm

đến 82% [10], điều này chứng tỏ nguồn cung lao động có trình độ cao của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế.

**2.2. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo các ngành kinh tế giai đoạn 1995 - 2010**

Cơ cấu lao động xã hội là chỉ tiêu phản ánh xác thực mức độ thành công cả về mặt kinh tế lẫn về mặt xã hội. Để làm

rõ quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động của tỉnh Tiền Giang giai đoạn 1995 - 2010, chúng tôi sẽ phân tích cơ cấu lao động theo các cách phân nhóm ngành khác nhau.

2.2.1. Chuyển dịch cơ cấu lao động ngành nông nghiệp và phi nông nghiệp (xem bảng 1)

**Bảng 1. Lao động, cơ cấu lao động đang làm việc ngành nông nghiệp - phi nông nghiệp tỉnh Tiền Giang và cả nước giai đoạn 1995 – 2010**

	Tiền Giang					Cả nước				
	Lao động (người)	Nông nghiệp (người)	Cơ cấu (%)	Phi nông nghiệp (người)	Cơ cấu (%)	Lao động (người)	Nông nghiệp (người)	Cơ cấu (%)	Phi nông nghiệp (người)	Cơ cấu (%)
<b>1995</b>	<b>730.731</b>	526.097	72,0	204.634	28,0	<b>33.030.600</b>	23.534.800	71,3	9.495.800	28,7
<b>2000</b>	<b>851.747</b>	602.672	70,8	249.075	29,2	<b>37.609.600</b>	24.491.000	65,1	13.118.600	34,9
<b>2005</b>	<b>926.458</b>	639.160	69,0	287.298	31,0	<b>42.774.900</b>	23.563.200	55,1	19.211.700	44,9
<b>2010</b>	<b>988.718</b>	618.900	62,6	369.818	37,4	<b>49.048.500</b>	23.896.300	48,7	25.152.200	51,3

Nguồn: xử lý từ [1], [4], [7] và [9]

Bảng 1 cho thấy giai đoạn 1995 - 2010, lao động trong các ngành nông nghiệp và phi nông nghiệp đều tăng, nhưng lại có sự khác biệt rõ rệt. Trong khi số lao động nông nghiệp tăng thêm trong từng giai đoạn năm năm có chiều hướng giảm dần thì số lượng lao động tăng thêm của nhóm ngành phi nông nghiệp đang ngày càng tăng, đặc biệt là từ năm 2005 đến nay (tăng hơn 80.000 người), nhóm ngành phi nông nghiệp có số lao động tăng thêm gần gấp đôi so với lao động ngành nông nghiệp.

Xét về cơ cấu thì sự chuyển dịch diễn ra chậm và chậm hơn nhiều so với cả nước. Năm 1995, lao động phi nông nghiệp tỉnh Tiền Giang có tỉ trọng tương đương so với cả nước (28% so với

28,7%). Sau 15 năm, tỉ trọng lao động trong các ngành phi nông nghiệp chỉ tăng thêm 9,4%, đạt mức 37,4% năm 2010, trong khi tỉ trọng bình quân của cả nước đã lên đến 51,3%.

Tỉ trọng lao động trong các ngành nông nghiệp giảm tương ứng từ 72% xuống còn 62,6% và vẫn chiếm khá lớn trong cơ cấu lao động (cả nước dưới 50%), điều này chứng tỏ Tiền Giang vẫn còn là một tỉnh nặng về kinh tế nông nghiệp.

2.2.2. Chuyển dịch cơ cấu lao động ngành sản xuất vật chất và dịch vụ (xem bảng 2)

**Bảng 2.** Lao động, cơ cấu lao động làm việc trong ngành sản xuất vật chất - dịch vụ tỉnh Tiền Giang và cả nước giai đoạn 1995 – 2010

	Tiền Giang					Cả nước				
	Lao động (người)	Sản xuất vật chất (người)	Cơ cấu (%)	Dịch vụ (người)	Cơ cấu (%)	Lao động (người)	Sản xuất vật chất (người)	Cơ cấu (%)	Dịch vụ (người)	Cơ cấu (%)
<b>1995</b>	<b>730.731</b>	588.594	80,5	142.137	19,5	<b>33.030.600</b>	27.290.500	82,6	5.740.100	17,4
<b>2000</b>	<b>851.747</b>	686.688	80,6	165.059	19,4	<b>37.609.600</b>	29.420.700	78,2	8.188.900	21,8
<b>2005</b>	<b>926.458</b>	737.219	79,6	189.239	20,4	<b>42.774.900</b>	31.087.200	72,7	11.687.700	27,3
<b>2010</b>	<b>988.718</b>	746.387	75,5	242.311	24,5	<b>49.048.500</b>	34.526.300	70,4	14.522.200	29,6

Nguồn: xử lý từ [1], [4], [7] và [9]

Xét về quy mô lao động, trong giai đoạn 1995 – 2010, lao động vẫn đang được ngành sản xuất vật chất thu hút khi có sự gia tăng về số lượng nhiều hơn 57.000 người so với lao động gia tăng trong ngành dịch vụ. Tuy nhiên, số lượng lao động tăng thêm của ngành sản xuất vật chất lại có chiều hướng giảm dần và giảm rất nhanh, từ giai đoạn 1995 – 2000 (hơn 98.000 người) đến giai đoạn 2005 – 2010 chỉ tăng thêm khoảng 9.000 người, trong khi các ngành dịch vụ lại tăng hơn 20.000 lao động trong mỗi giai đoạn và tăng gấp đôi so với các giai đoạn trước trong năm năm gần đây.

Đây là cách phân loại về cơ cấu lao động mà tỉnh Tiền Giang có sự tương đồng nhất so với cơ cấu lao động của cả nước. Trong cơ cấu lao động của tỉnh thể hiện ở bảng 2 thì các ngành sản xuất vật chất vẫn chiếm một tỉ trọng rất lớn (gấp 3 lần so với các ngành dịch vụ), mặc dù hiện đang chuyển dịch theo xu hướng giảm nhưng rất chậm, chỉ giảm 5% từ 80,5% năm 1995 xuống 75,5% năm 2010

(tỉ trọng tương ứng của cả nước là 82,6% và 70,4%). Tỉ trọng lao động các ngành dịch vụ từ 1995 đến 2010 tăng tương ứng từ 19,5% lên 24,5% (cả nước là 17,4% và 29,6%).

### 2.2.3. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo các khu vực kinh tế

Lao động trong tất cả các khu vực kinh tế đều có sự gia tăng về số lượng trong giai đoạn 1995 – 2010. Trong đó, khu vực II có tốc độ tăng cao nhất, bình quân là 4,9%/năm và thấp nhất là khu vực I với mức bình quân 1,1%/năm. Từ năm 2005 đến nay đã có sự chuyển dịch một phần lao động khu vực I sang khu vực II và III (xấp xỉ 20.000 người). Khu vực III cũng là khu vực có sự gia tăng về số lượng lao động cao nhất trong những năm gần đây (giai đoạn 2005 – 2010 tăng hơn 53.000 người, gần gấp đôi số lao động tăng thêm ở khu vực II) (xem bảng 3).

**Bảng 3.** Lao động, cơ cấu lao động làm việc theo các khu vực kinh tế tỉnh Tiền Giang và cả nước giai đoạn 1995 -2010

	Tiền Giang						Cả nước					
	Khu vực I (người)	Cơ cấu (%)	Khu vực II (người)	Cơ cấu (%)	Khu vực III (người)	Cơ cấu (%)	Khu vực I (người)	Cơ cấu (%)	Khu vực II (người)	Cơ cấu (%)	Khu vực III (người)	Cơ cấu (%)
<b>1995</b>	526.097	72,0	62.497	8,5	142.137	19,5	23.534.800	71,2	3.755.700	11,4	5.740.100	17,4
<b>2000</b>	602.672	70,8	84.016	9,8	165.059	19,4	24.491.000	65,1	4.929.700	13,1	8.188.900	21,8
<b>2005</b>	639.160	69,0	98.059	10,6	189.239	20,4	23.563.200	55,1	7.524.000	17,6	11.687.700	27,3
<b>2010</b>	618.900	62,6	127.507	12,9	242.311	24,5	23.896.300	48,7	10.630.000	21,7	14.522.200	29,6

Nguồn: xử lý từ [1], [4], [7] và [9]

Bảng 3 cho thấy cơ cấu lao động tỉnh Tiền Giang theo ba khu vực kinh tế đang chuyển dịch theo đúng hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nhưng còn chậm so với cả nước và không đạt được mục tiêu đề ra. Từ năm 1995 đến năm 2010, lao động ở khu vực I chuyển dịch theo hướng giảm dần tỉ trọng từ 72,0% xuống 62,6% nhưng vẫn còn khá cao nếu so với tỉ trọng bình quân của cả nước năm 2010 là 48,7% và mục tiêu chuyển dịch cơ cấu lao động do tỉnh đề ra đến 2010 là 50-52%.

Mặc dù đã có sự tăng nhanh về số lượng lao động trong những năm gần đây nhưng tỉ trọng lao động khu vực II vẫn tăng không nhiều, từ 8,5% lên 12,9% và còn khoảng cách khá xa so với bình quân cả nước là 21,7% và mục tiêu năm 2010 là 19-20%. Điều này cho thấy quá trình hình thành, thu hút lao động tại các khu, cụm công nghiệp nói riêng và phát triển kinh tế công nghiệp tại Tiền Giang vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn và sẽ tác động rất lớn đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nền kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Khu vực III có tỉ trọng tăng từ 19,5% lên 24,5%, đây là khu vực có sự chênh lệch thấp nhất so với cả nước (29,6%) và mục tiêu của tỉnh đề ra là 29-30% [5], [9]. Điều này cho thấy quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động mặc dù đã đi theo chiều hướng tích cực nhưng vẫn còn rất chậm, các ngành công nghiệp và dịch vụ của tỉnh vẫn chưa thật sự phát triển, chưa đủ tiềm lực để thu hút lao động mới cũng như lao động nông nghiệp chuyển đổi ngành nghề; người lao động vẫn còn gắn kết chủ yếu với ngành kinh tế nông nghiệp truyền thống và trong thời gian tới vẫn sẽ là ngành kinh tế có vị trí và vai trò quan trọng của tỉnh Tiền Giang, vì đây là ngành sản xuất vật chất sử dụng tài nguyên lớn nhất so với các ngành kinh tế khác (quỹ đất nông nghiệp chiếm 78,6% diện tích tự nhiên, sử dụng khoảng 85% tài nguyên nước khai thác trong tỉnh, nguồn nhân lực chiếm trên 60% lao động xã hội).

2.2.4. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn kỹ thuật và theo giới tính (xem bảng 4)

**Bảng 4.** Cơ cấu lao động làm việc theo trình độ chuyên môn kỹ thuật trong các khu vực kinh tế tỉnh Tiền Giang

Đơn vị: %

	Không có trình độ CMKT		Sơ cấp		Trung cấp		Cao đẳng - đại học		Sau đại học	
	1999	2009	1999	2009	1999	2009	1999	2009	1999	2009
<b>Toàn tỉnh</b>	94,8	91,1	1,4	2,6	2,2	3,1	1,6	3,1	0,0	0,1
<b>Khu vực I</b>	99,3	98,3	0,2	0,5	0,3	0,7	0,2	0,4	0,0	0,0
<b>Khu vực II</b>	95,5	88,8	1,6	5,8	1,7	3,0	1,2	2,4	0,0	0,0
<b>Khu vực III</b>	77,5	80,0	5,5	5,0	9,7	7,0	7,3	7,8	0,0	0,2

Nguồn: xử lý từ [2] và [6]

Xét theo trình độ chuyên môn kỹ thuật (CMKT), bảng 4 cho thấy cơ cấu lao động tỉnh Tiền Giang trong thời gian qua tuy có sự thay đổi nhưng không nhiều. Số lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật chuyển dịch theo chiều giảm dần, nhưng vẫn chiếm tỉ trọng rất lớn (từ 94,8% năm 1999 còn 91,1% năm 2009; cả nước năm 2009 là 86,7%) và tăng dần lao động đã qua đào tạo, trong đó lao động có trình độ cao đẳng - đại học tăng nhiều nhất (tăng 1,5%), còn trình độ sau đại học có sự gia tăng thấp nhất (chỉ tăng 0,1%).

Lao động trong khu vực I và II đều chuyển dịch theo xu hướng chung là giảm tỉ trọng lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật trong khi khu vực III lại có chiều hướng ngược lại, gia tăng từ 77,5% năm 1999 lên 80,0% năm 2009. Điều này cho thấy đã có một bộ phận lao động không có trình độ của các khu vực khác chuyển sang làm việc trong các ngành dịch vụ.

Khu vực I có nhiều lao động cũng như có tỉ trọng lao động lớn nhất nhưng lại là khu vực có trình độ chuyên môn

thấp nhất trong ba khu vực kinh tế. Tỉ trọng lao động đã qua đào tạo chỉ chiếm 1,6% lao động đang làm việc trong khu vực này (trong đó chủ yếu vẫn là lao động có trình độ sơ cấp và trung cấp, chiếm 1,2%). Lao động đang làm việc trong khu vực II có sự gia tăng tỉ trọng ở hầu hết các cấp độ lao động đã qua đào tạo, đây là dấu hiệu tốt cho sự phát triển của tỉnh khi nền kinh tế được cung cấp nguồn lao động công nghiệp có tay nghề là tiền đề thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Khu vực III tập trung lao động có trình độ cao với phần lớn từ cao đẳng trở lên và ngày càng tăng (chủ yếu tập trung trong nhóm ngành khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo), nhưng nơi đây cũng còn nhiều vấn đề khó khăn vì tỉ trọng lao động có trình độ sơ cấp và trung cấp đều giảm.

Xét theo cơ cấu giới tính, tỉ trọng lao động nữ đang làm việc của tỉnh luôn ở dưới mức 50% (năm 2010 là 46,7%) trong khi cả nước thường chiếm trên 51% [9]. Cơ cấu lao động giữa nữ và nam đều có sự tương đồng với sự chuyển dịch cơ cấu lao động của tỉnh khi có sự chuyển

dịch từ khu vực I sang khu vực II, III; nhưng chủ yếu vẫn làm việc trong ngành nông nghiệp (nữ từ hơn 70% năm 1995 xuống còn 63,1% năm 2010, nam từ hơn 70% xuống 62,1% trong thời gian tương ứng) [1], [4].

Trình độ lao động giữa nam và nữ cũng có sự khác biệt khi tỉ trọng lao động nam có trình độ chuyên môn kĩ thuật luôn cao hơn so với nữ (10,4% so với 7,3%, cả nước là 16,2% và 12,8% năm 2009) và có sự chênh lệch nhiều nhất ở trình độ sơ cấp (3,7% so với 1,5% vào năm 2009) [2], [6].

### **3. Đánh giá chung và một số giải pháp đề xuất**

#### **3.1. Đánh giá chung**

##### **\* Tích cực**

Trong mười lăm năm qua, cơ cấu lao động tỉnh Tiền Giang đã có sự chuyển dịch phù hợp với quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh và cả nước; đặc biệt là trong khu vực III, có sự gia tăng nhanh nhất cả về số lượng và chất lượng trong cơ cấu lao động, phần nào đáp ứng được nhu cầu phát triển các ngành dịch vụ của tỉnh.

Lao động ngành phi nông nghiệp với tỉ trọng thấp (chủ yếu là trong công nghiệp) nên còn rất nhiều dư địa và điều kiện để chuyển dịch, tăng dần tỉ trọng trong tương lai, đặc biệt là đối với ngành công nghiệp - ngành đang có nhu cầu về lao động nhiều nhất tỉnh hiện nay.

Cơ cấu lao động theo giới tính không có nhiều thay đổi, đảm bảo sự ổn định về nguồn cung lao động cho tỉnh, phát triển các dự án kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện của địa phương.

Chất lượng lao động bắt đầu có sự cải thiện khi các ngành sản xuất vật chất đều có sự chuyển dịch tăng ở hầu hết các trình độ. Trong ngành dịch vụ, lao động có trình độ từ cao đẳng - đại học vẫn chiếm tỉ trọng cao, đặc biệt là có sự gia tăng tỉ trọng của nhóm có trình độ sau đại học trong số lao động đã qua đào tạo.

##### **\* Hạn chế**

Lao động còn tập trung nhiều trong các ngành sản xuất vật chất, nhất là ngành sản xuất nông nghiệp.

Trình độ lao động của tỉnh còn khá thấp so với cả nước và chuyển dịch chậm dẫn đến năng suất lao động cũng chưa cao, đặc biệt là lao động trong khu vực I. Vấn đề đặt ra là phải giải quyết được những vấn đề còn hạn chế để đảm bảo và nâng cao đời sống cho người dân của tỉnh cũng như thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

#### **3.2. Một số giải pháp đề xuất**

Trong thời gian tới, Tiền Giang cần tiếp tục chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm nhanh hơn nữa tỉ trọng của ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng lao động của nhóm ngành phi nông nghiệp, đặc biệt là ngành công nghiệp. Để đạt được mục tiêu đó, tỉnh cần thực hiện một số giải pháp như sau:

Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, cần phải ưu tiên hàng đầu để phấn đấu đạt tỉ lệ lao động qua đào tạo vào năm 2020 mà tỉnh đã đề ra là 51%. Để đạt được mục tiêu này, tỉnh cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học phải đồng bộ, đào tạo theo địa chỉ, đổi mới chương trình và nội dung

đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương và khu vực. Trước mắt, cần ưu tiên cho đào tạo nghề và công nhân kỹ thuật để có thể đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp.

Chú trọng cấu trúc nguồn lao động phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và toàn tỉnh.

Có các biện pháp điều chỉnh dân số một cách hợp lý cả về quy mô, chất lượng và cơ cấu để có được nguồn lao động ổn định, phục vụ tốt quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong tương lai.

Đẩy mạnh đầu tư các ngành nghề có giá trị gia tăng cao, đòi hỏi chất xám, sử dụng kỹ thuật công nghệ cao, gia tăng các ngành dịch vụ.

Cần có các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cùng với sự quan tâm của doanh nghiệp về vấn đề cải thiện tiền lương và thu nhập của người lao động. Đây là điều kiện để thu hút và ổn định lực lượng lao động làm việc trong tỉnh.

#### **4. Kết luận**

Tiền Giang là tỉnh có lợi thế rất lớn trong phát triển kinh tế - xã hội vì nơi đây có nguồn lao động khá đông. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỉnh đã phân nào tận

dụng được thế mạnh của mình khi cơ cấu lao động có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong giai đoạn 1995 - 2010. Tuy nhiên, sự chuyển dịch đó vẫn còn một số mặt hạn chế như: tốc độ chuyển dịch còn chậm, lao động phần lớn chưa qua đào tạo, có trình độ thấp nên năng suất lao động chưa cao, các chỉ tiêu đa phần đều thấp hơn so với bình quân của cả nước, chưa đáp ứng được nhu cầu tăng tốc phát triển của tỉnh...

Để đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, tỉnh cần phải đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động cho phù hợp với quá trình phát triển của quốc gia và địa phương. Bên cạnh đó, tỉnh cần phải có những chính sách đồng bộ về điều chỉnh quy mô, cơ cấu dân số, lao động, các chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế; đặc biệt, cần phải đầu tư nhiều hơn nữa cho ngành giáo dục và đào tạo để có thể đảm bảo đáp ứng được nhu cầu về trình độ nhân lực trong thời gian tới, góp phần cùng cả nước đẩy mạnh thực hiện quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Cục Thống kê Tiền Giang (2004), *Niên giám thống kê năm 2003*, Mỹ Tho.
2. Cục Thống kê Tiền Giang (2010), *Dân số Tiền Giang qua số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009*, Mỹ Tho.
3. Cục Thống kê Tiền Giang (2011), *Thông báo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang năm 2010*, Mỹ Tho.
4. Cục Thống kê Tiền Giang (2011), *Niên giám thống kê năm 2010*, Mỹ Tho.
5. Huỳnh Phẩm Dũng Phát (2009), *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Tiền Giang thời kỳ 1995 - 2007 và định hướng đến năm 2020*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.

*(Xem tiếp trang 97)*



6. Tổng cục Thống kê (2000), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 1999* (đĩa CD).
7. Tổng cục Thống kê (2002), *Niên giám thống kê năm 2001*, Nxb Thống kê.
8. Tổng cục Thống kê (2011), *Báo cáo điều tra lao động và việc làm Việt Nam năm 2010*, Nxb Thống kê.
9. Tổng cục Thống kê (2011), *Niên giám thống kê năm 2010*, Nxb Thống kê.
10. Trung tâm Giới thiệu việc làm Tiền Giang (2011), *Phân tích thị trường lao động năm 2010 và dự báo nhu cầu nhân lực năm 2011*, Mỹ Tho.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 23-7-2012; ngày phản biện đánh giá: 10-9-2012;  
ngày chấp nhận đăng: 03-12-2012)